

2. Điểm số học sinh

	Sĩ số	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 4						Lớp 5					
			Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số					Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số				
				Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật
I. Kết quả học tập														
1. Tiếng Việt	361	361	148	71	34	14			213	99	66	33		7
Điểm 10		202	86	47	17	9			116	64	40	25		
Điểm 9		106	37	16	9	1			69	32	19	8		1
Điểm 8		36	15	4	4	2			21	3	6			3
Điểm 7		9	5	3	1	1			4					2
Điểm 6		5	3		1				2		1			1
Điểm 5		1							1					
Dưới điểm 5		2	2	1	2	1								
2. Toán	361	361	148	71	34	14			213	99	66	33		7
Điểm 10		216	105	52	21	8			111	52	36	18		
Điểm 9		70	25	8	7	2			45	24	12	7		1
Điểm 8		39	7	4	3	2			32	13	11	6		2
Điểm 7		25	8	5	1	1			17	9	4	2		2
Điểm 6		7	2	2	1	1			5	1	2			
Điểm 5		3							3		1			2
Dưới điểm 5		1	1		1									
3. Khoa học	361	361	148	71	34	14			213	99	66	33		7
Điểm 10		295	110	52	22	9			185	92	58	31		2
Điểm 9		37	26	13	5	2			11	3	3			
Điểm 8		19	7	2	4	1			12	4	4	2		2
Điểm 7		6	3	3	1	1			3					1
Điểm 6		3	1	1	1	1			2		1			2
Điểm 5		1	1		1									
Dưới điểm 5														
4. Lịch sử và Địa lý	361	361	148	71	34	14			213	99	66	33		7
Điểm 10		272	105	51	22	10			167	85	51	26		1
Điểm 9		59	28	13	7	2			31	11	11	6		1
Điểm 8		11	4	2					7	2	3	1		2
Điểm 7		8	5	1	2				3					1
Điểm 6		3	2	1	1	1			1	1				
Điểm 5		6	2	2					4		1			2
Dưới điểm 5		2	2	1	2	1								
5. Ngoại ngữ	361	361	148	71	34	14			213	99	66	33		7
Điểm 10		37	26	14	7	5			11	9	3	3		

[illegible]